

Số: 1857/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 31 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản năm 2018 (đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Sơn La về quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh Sơn La về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Sơn La về phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La tại Tờ trình số 630/TTr-STNMT ngày 26/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản năm 2018 đối với 05 khu vực cát trên sông Mã thuộc địa bàn huyện Sông Mã.

(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND huyện Sông Mã tổ chức thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định pháp luật đối với các khu vực khoáng sản đã nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tư pháp, Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Sông Mã; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT tỉnh uỷ (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La;
- Báo Sơn La;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 25 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hải

KẾ HOẠCH

**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường
ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản năm 2018 (đợt 2)**
(Kèm theo Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh Sơn La)

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 05 khu vực cát trên sông Mã thuộc địa bàn huyện Sông Mã làm căn cứ pháp lý cho việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.
- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư thăm dò và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng cường hiệu quả kinh tế và nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2. Yêu cầu:

- Các khu vực khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không thuộc khu vực đã được UBND tỉnh Sơn La khoanh định vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu giá quy định tại Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính.
- Tổ chức các phiên đấu giá minh bạch, công khai, liên tục, bình đẳng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

II. Nội dung

1. Số lượng khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Tổng số 05 khu vực cát trên sông Mã thuộc địa bàn huyện Sông Mã (có phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Phương pháp tiến hành: Nguyên tắc, điều kiện, thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư

liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014; quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

3. Thời gian thực hiện: Trong năm 2018.

Nếu trong năm 2018 chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản hết các khu vực mỏ đã được phê duyệt trong kế hoạch này, thì các khu vực còn lại sẽ được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong các năm tiếp theo.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Theo quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính.

5. Dự toán kinh phí (khái toán): Khoảng 140,0 triệu đồng.

III. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Là cơ quan Thường trực chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá (lập, thông báo, bán hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp nhận, xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thông báo kết quả trúng đấu giá; trình phê duyệt kết quả trúng đấu giá);

- Lựa chọn tổ chức, cá nhân được tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, hoặc có thể chủ trì phối hợp các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tư pháp, UBND huyện Sông Mã để lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các sở: Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước và tiêu chí về vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Lập dự toán kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản đề nghị Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Lựa chọn và hợp đồng thuê tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện các phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo qui định của pháp luật.

2. Giao Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước và tiêu chí về vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thẩm định dự toán, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Sở Tài nguyên và Môi trường lập, trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Các sở, ngành và đơn vị liên quan, UBND huyện Sông Mã:

Theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình triển khai thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch này;

Trong quá trình triển khai nếu có những vướng mắc, các sở, ngành và UBND huyện Sông Mã kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, chỉ đạo. *xtv*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hải



Phụ lục: DANH SÁCH CÁC KHU VỰC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG Ở KHU VỰC CHƯA THĂM DÒ KHOÁNG SẢN NĂM 2018 (đợt 2)

(Kèm theo Kế hoạch Đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản ban hành kèm theo Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Tên mỏ	Địa điểm	Số hiệu trên bản đồ	Tọa độ hệ VN 2000, Kinh tuyến trực 104 ⁰ 00'; múi chiếu 3 ⁰		Diện tích (ha)	Ghi chú
				X (m)	Y (m)		
1	Bản Mường Nưa II	Xã Mường Lầm, huyện Sông Mã	C20	2345325,00 2345384,00 2345406,00 2345478,00 2345554,00 2345588,00 2345592,00 2345607,00 2345697,00 2345771,00 2345742,00 2345715,00 2345632,00 2345550,00 2345535,00 2345487,00 2345419,00 2345371,00	454021,00 454045,00 453949,00 453757,00 453616,00 453476,00 453396,00 453338,00 453141,00 453026,00 453005,00 453026,00 453145,00 453351,00 453467,00 453651,00 453747,00 453876,00	5,847	Các khu vực này nằm trong quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được HĐND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/12/2017;

STT	Tên mỏ	Địa điểm	Số hiệu trên bản đồ	Tọa độ hệ VN 2000, Kinh tuyến trực 104 ⁰ 00'; múi chiếu 3 ⁰		Diện tích (ha)	Ghi chú
				X (m)	Y (m)		
2	Khu 2 - Bản Mường Tợ	Xã Mường Lăm, huyện Sông Mã	C21	2343839,00 2343912,00 2344135,00 2344101,00 2343998,00 2343907,00 2343784,00	455326,00 455273,00 455069,00 455012,00 455096,00 455166,00 455272,00	3,064	Các khu vực này nằm trong quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được HĐND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/12/2017;
3	Bản Mâm, Bản Luẩn II	xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	C22	2336985,00 2337065,00 2337240,00 2337629,00 2337537,00 2337460,00 2337136,00 2337097,00	463738,00 463818,00 463602,00 462930,00 462863,00 463023,00 463497,00 463605,00	12,293	
4	Bản Tân Tiến	xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã	C23	2338046,00 2338130,00 2338484,00 2338412,00 2338330,00 2338290,00 2338107,00	461870,00 461923,00 461371,00 461317,00 461453,00 461500,00 461793,00	5,911	



STT	Tên mô	Địa điểm	Số hiệu trên bản đồ	Tọa độ hệ VN 2000, Kinh tuyến trực 104° 00'; múi chiều 3°		Diện tích (ha)	Ghi chú
				X (m)	Y (m)		
5	Bản Cảnh Kiến	xã Nà Nhị, huyện Sông Mã	C27	2331613,00 2331691,00 2331775,00 2331866,00 2332021,00 2332364,00 2332543,00 2332536,00 2332524,00 2332481,00 2332392,00 2332090,00 2331903,00 2331704,00	471334,00 471488,00 471399,00 471343,00 471229,00 471021,00 470911,00 470871,00 470748,00 470822,00 470906,00 471088,00 471165,00 471309,00	10,942	Các khu vực này nằm trong quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được HĐND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/12/2017;

